

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K,
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày: 18/04/2022

V/v: “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng.”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị NB.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đỗ Thị Lệ H.

2/ Bà Nguyễn Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị K – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TN– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 18 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 06 năm 2021 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐST- DS ngày 14 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Đường M, phường C, quận K, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: 70/20/15 đường T, phường A, quận K, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Huỳnh N, sinh năm: 1999 và ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1994. Theo giấy ủy quyền ngày 08/04/2021.

Địa chỉ: 80 Nguyễn C, phường A, quận K, thành phố C.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Bạch N, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 197 đường X, phường A, quận K, Thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Văn K, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: 197 đường Xuân T, phường A, quận K, Thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào lúc 21 giờ 00 ngày 01/10/2020, Ông Huỳnh Văn K rủ nguyên đơn đi ăn uống tại chợ đêm T và cho nguyên đơn số tiền 1.000.000đ. Sau khi ăn uống xong ra về thì có một nhóm gồm 4 người trong đó có bà N tự xưng là vợ của ông K chặn xe đánh và có ngôn từ xúc phạm nguyên đơn. Khi xảy ra sự việc đánh nhau công an phường C mời về trụ sở công an phường lấy lời khai và Ủy ban nhân dân phường C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N vì có hành vi trái pháp luật là đánh, sỉ nhục, xúc phạm bà H. Do đó, Bà H khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 1.912.000đ, tiền thu nhập bị mất là 3.500.000đ, bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 14.900.000đ và buộc bà N phải công khai xin lỗi bà H trên phương tiện thông tin đại chúng.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 1.912.000đ, bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 14.900.000đ và buộc bị đơn phải công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng. Nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền thu nhập bị mất là 3.500.000đ.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

- **Về nội dung giải quyết vụ án:** Bị đơn có hành vi gây thương tích cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là phù hợp. Tuy nhiên, nguyên đơn không chứng minh được việc bị tổn thất tinh thần nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng. Do nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền thu nhập bị mất là 3.500.000đ nên đề nghị Tòa án đình chỉ đối với phần yêu cầu thu nhập bị mất của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và buộc bị đơn phải công khai xin lỗi nguyên đơn trên phương tiện thông tin đại chúng. Do đó quan hệ pháp luật được xác định: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Bị đơn bà Võ Thị Bạch N có địa chỉ: 197 đường X, phường A, quận K, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố C theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:* Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp dẫn đến việc bị đơn có lời nói xúc phạm và đánh nguyên đơn. Hành vi đánh và dùng ngôn từ xúc phạm người khác của bị đơn là không phù hợp với đạo đức, lối sống và trái với quy định của pháp luật nên Ủy ban nhân dân phường C đã xử phạt vi phạm hành chính bị đơn theo quyết định số: 583/QĐ-UBND ngày 01/12/2020. Việc bị đơn đánh nguyên đơn đã dẫn đến nguyên đơn bị thương và phải điều trị nên bị đơn phải thanh toán toàn bộ chi phí điều trị 1.912.000đ cho nguyên đơn là phù hợp.

Việc bị đánh, bị xúc phạm tại nơi công cộng có phần ảnh hưởng đến tâm lý và tinh thần của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là phù hợp. Tuy nhiên số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 14.900.000đ của nguyên đơn là quá cao và không phù hợp. Khi có sự việc không hay xảy ra, các bên phải hòa nhã để giải quyết, thay vào đó các bên lại có những lời nói không hay và chính cách sử dụng ngôn từ, cách ứng xử không phù hợp đã ảnh hưởng xấu đến văn hóa ứng xử nơi công cộng và làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên tòa án chỉ chấp nhận ở mức 02 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 2.980.000đ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng là không phù hợp theo quy định tại các Điều 584, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015. Nguyên đơn rút lại yêu cầu bồi thường 3.500.000đ thu nhập bị mất do đó Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu thu nhập bị mất của nguyên đơn.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do điều này chứng tỏ bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn không phải chịu án đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H.

Đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng của nguyên đơn.

Buộc bị bà Võ Thị Bạch N có nghĩa bồi thường cho nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H 1.912.000đ (một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) chi phí điều trị, 2.980.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H được nhận lại 459.300đ (bốn trăm năm mươi chín nghìn ba trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003936 ngày 23/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K. Bị đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp.C
- VKSND Q.K;
- VKSND TP. C.
- Chi cục THADS Q.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị NB